

Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2018 của những người yêu cầu chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1980; đều có địa chỉ tại Phố S, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật Tổ tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ Luật Tổ tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/7/2018;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về con chung:** Anh Nguyễn Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Quang Th, sinh ngày 22/5/2005 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Chiến C, sinh ngày 21/8/2003 cho đến tuổi thành niên (đủ 18

tuổi). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con người yêu cầu tự thỏa thuận không yêu cầu.

**\* Về tài sản chung:** Không yêu cầu.

**\* Về khoản nợ chung:** Không có.

**\* Về lệ phí:** Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005361 ngày 05/6/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Trần Thị Thu Nga**